

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 140/16, đường Đ, tổ 21, khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Vũ Sơn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 140/16, đường Đ, tổ 21, khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 083, quyển số KH/N09 ngày 15 tháng 10 năm 2009. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà H và ông L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông L có 02 con chung tên Vũ V, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1998 và Vũ Sơn T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2005. Con chung tên Vũ V, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1998 hiện nay đã trưởng thành nên khi ly hôn bà H và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Vũ Sơn T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2005; khi ly hôn, bà

H và ông L thỏa thuận bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 083, quyền số KH/N09, ngày 15 tháng 10 năm 2009 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L có 02 con chung tên Vũ V, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1998 và Vũ Sơn T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2005. Con chung tên Vũ V, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1998 hiện nay đã trưởng thành nên khi ly hôn bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Vũ Sơn T, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2005; khi ly hôn, bà Ngô Thị Ngọc H sẽ trực tiếp nuôi cháu Vũ Sơn T. Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông Vũ Sơn L lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của bà Ngô Thị Ngọc H thì bà Ngô Thị Ngọc H có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của ông Vũ Sơn L theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ngô Thị Ngọc H và ông Vũ Sơn L mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu lệ phí Tòa án số 0001160 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng